

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Tông**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Tổng Nê**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Huỳnh T (C)**, sinh năm 1991; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị T2; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị T3, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án:

+ Ngày 27/8/2019, bị Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre tuyên phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 20/11/2019, bị Toà án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 01 năm 03 tháng tù giam. Đến ngày 27/8/2020, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Ngày 03/12/2016, bị Công an xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Đã đóng phạt);

+ Ngày 03/3/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 17/10/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 05/4/2019, bị Công an Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 2.250.000đ về các hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Chưa đóng tiền phạt);

+ Ngày 07/5/2019, bị Công an xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. (Chưa đóng tiền phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 09/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Võ Hoài H**, sinh năm 1994; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố M, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Bình D và bà Lê Thị N; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết T4, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: ngày 22/10/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù giam về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 19/7/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt trở về địa phương

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 09/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Lê Ôn Ngọc Quế A**, sinh năm 1995; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Ôn Tuyết L; Bị cáo chưa có chồng và con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: ngày 16/3/2020, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Đã thực hiện xong Quyết định).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 10/11/2020 được trả tự do. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Phạm Thị T5, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp P, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

Dương Tôn B, sinh năm 1976. Trú tại: Khu phố X, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 07/11/2020, nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an Thị trấn Châu Thành tiến hành kiểm tra Phòng số 16 Nhà trọ 168 tại khu phố 3, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Huỳnh T, Võ Hoài H, Lê Ôn Ngọc Quế A và Phạm Thị T5 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng.

Tang vật thu giữ trên giường nệm ở giữa Phòng số 16 gồm:

- Thu giữ bên trong ốp lưng điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của H một túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh lá, chứa chất tinh thể li ti màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, ký hiệu M1;

- Thu giữ bên trong một hộp bằng kim loại hình chữ nhật của A một đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh, hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, ký hiệu M2;

- Thu giữ bên trong một ví bằng vải màu xanh đen của T một túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, chứa chất tinh thể li ti màu trắng nghi là chất ma túy được gói trong mảnh giấy photo giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huỳnh T, được thu giữ trong một phong bì màu trắng, ký hiệu M3.

- Tạm giữ của Hậu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5s, màu đen, số IMEI 1: 868683048314417, số IMEI 2: 868683048314409, có gắn hai sim điện thoại của số thuê bao 0913220821 và 0969651862, có gắn một ốp lưng màu hồng;

- Tạm giữ của A số tiền 350.000đ; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 321525756 mang tên Lê Ôn Ngọc Quế A; 01 hộp bằng kim loại hình chữ nhật; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, model Galaxy A51, màu xanh đen, số IMEI 1: 352353114652065, số IMEI 2: 352354114652063, có gắn một sim điện thoại số thuê bao 0774858727 (A mua lại của đối tượng D, do là vật chứng trong vụ án “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 05/11/2020 tại ấp Tân Huê Đông, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên đã chuyển theo vụ án cướp giật tài sản);

- Tạm giữ của T số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, model Bee 3, số IMEI 1: 352705113735367, số IMEI 2:

352705113735375, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0345664722; 01 chai nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu trắng; một hộp quẹt tự chế; 01 ví bằng vải hình chữ nhật màu xanh đen và 01 CMND số 321466571 cùng một bản photo mang tên Nguyễn Huỳnh T;

- Thu giữ của Phạm Thị T5 số tiền 100.000đ;

Tại Bản kết luận giám định số 124/2020/GĐMT ngày 09/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất tinh thể li ti màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0703 gam;

- Chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0328 gam;

- Chất tinh thể li ti màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2360 gam.

Quá trình điều tra xác định được:

Túi ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0703 gam trong phong bì ký hiệu M1 là của T và A mua của một người đàn ông tên M (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 200.000đ. Sau khi mua, T, A lấy một ít ra sử dụng cùng với Võ Hoài H và Phạm Thị T5, sinh năm 1995 ngụ ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Số còn lại, T bỏ trên giường gần chỗ H ngồi. Do sợ bị phát hiện nên Võ Hoài H lấy túi nylon chứa ma túy của T và A còn lại cất vào bên trong ốp lưng điện thoại di động hiệu OPPO của mình cho đến khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ.

- Đối với đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh, hàn kín hai đầu, chứa chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,0328 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 là của A mua vào tối ngày 03/11/2020 của một người đàn ông có tên thường gọi là T (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 100.000đ. Sau đó, A cất giấu bên trong hộp bằng kim loại hình chữ nhật của mình cho đến khi bị Công an phát hiện thu giữ;

- Đối với túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ chứa chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2360 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 là của T nhờ một người tên P, (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ở khu vực chợ đêm thuộc Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với giá 300.000đ. Sau đó, T cất giấu ma túy bên trong ví hình chữ nhật bằng vải màu xanh đen của mình cho đến khi bị Công an phát hiện, thu giữ.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà Nguyễn Huỳnh T đang tàng trữ là 0,3063 gam; tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine và loại Heroine mà Lê Ôn Ngọc Quế A đang tàng trữ là 0,1031 gam. Tổng khối lượng ma túy mà Võ Hoài H tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,0703 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 22/CT-VKSCT ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh T đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm

2015; bị cáo Võ Hoài H đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lê Ôn Ngọc Quế A đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Hoài H từ 01 năm đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Ôn Ngọc Quế A từ 01 năm đến 02 năm tù.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì ký hiệu 124/2020 được niêm phong, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1856 gam cùng túi đựng.

+ Một hộp bằng kim loại hình chữ nhật;

+ Một chai nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu trắng;

+ Một hộp quẹt tự chế;

+ Một ví bằng vải hình chữ nhật màu xanh đen.

+ Một giấy photo giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huỳnh T.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5s, màu đen, số IMEI 1: 868683048314417, số IMEI 2: 868683048314409, có gắn hai sim điện thoại của số thuê bao 0913220821 và 0969651862, có gắn một ốp lưng màu hồng của bị cáo H;

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, model Bee 3, số IMEI 1: 352705113735367, số IMEI 2: 352705113735375, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0345664722 của bị cáo T;

- Trả lại số tiền 100.000đ cho Phạm Thị T5;

- Trả lại 01 Giấy chứng minh nhân dân số 321525756 mang tên Lê Ôn Ngọc Quế A cho A và trả lại 01 Giấy chứng minh nhân dân số 321466571 mang tên Nguyễn Huỳnh T cho T;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 350.000đ của A và số tiền 300.000 đồng của T để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị T5, người chứng kiến Dương Tôn B vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 14/05/2019, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an thị trấn Châu Thành phát hiện bắt quả tang tại phòng số 16 Nhà trọ 168 tại khu phố 3, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre Nguyễn Huỳnh T, Võ Hoài H, Lê Ôn Ngọc Quế A đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng. Tang vật thu giữ gồm 0,3063 gam loại Methamphetamine; và 0,0328 gam loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 124/2020/GĐMT ngày 09/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

Chất tinh thể li ti màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0703 gam. Chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0328 gam. Chất tinh thể li ti màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2360 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định là loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1856 gam, được niêm phong theo quy định.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo T đã nhờ bị cáo A đặt mua ma túy về cùng sử dụng chung. Sau khi mua, T và A đã lấy ra một ít ma túy để cùng sử dụng với người bán ma túy tên M. Sau đó, T điện thoại rủ Võ Hoài H và Phạm Thị T5 qua cùng sử dụng chung ma túy. Số ma túy còn lại, T bỏ trên giường gần chỗ H ngồi. Do sợ bị

phát hiện nên Võ Hoài H lấy túi nylon chứa ma túy của T và A còn lại là 0,0703 gam, loại Methamphetamine cất vào bên trong ốp lưng điện thoại di động hiệu OPPO của T.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Huỳnh T còn cất giấu ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2360 gam bên trong ví hình chữ nhật bằng vải màu xanh đen của mình để sử dụng riêng.

Bị cáo Lê Ôn Ngọc Quế A còn cất giấu ma túy loại Heroine, khối lượng 0,0328 gam bên trong hộp bằng kim loại hình chữ nhật của mình để sử dụng riêng.

Việc bị cáo T và bị cáo A cất giấu ma túy để sử dụng riêng thì H và T5 không biết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Huỳnh T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam).

Hành vi của bị cáo Võ Hoài H đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm).

Hành vi của bị cáo Lê Ôn Ngọc Quế A đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này).

Do đó, Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo cùng mua ma túy về cất giấu để sử dụng chung nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo H và bị cáo A không có tình tiết tăng nặng. Riêng đối với bị cáo T do bị cáo đã có tiền án về “Tội trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T và H có người thân là người có công với cách mạng, có con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo A có người thân là người có công với cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo T đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và có tiền sự nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo A đã có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy chưa được xóa tiền sự. Bị cáo H đã có một tiền án chưa được xóa án tích về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo có nhân thân xấu nhưng không từ bỏ được ma túy mà tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương các bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một phong bì ký hiệu 124/2020 được niêm phong, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1856 gam cùng túi đựng là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một hộp bằng kim loại hình chữ nhật; một chai nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu trắng; một hộp quẹt tự chế; một ví bằng vải hình chữ nhật màu xanh đen; giấy photo giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huỳnh T là công cụ để các bị cáo sử dụng và cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5s, màu đen, số IMEI 1: 868683048314417, số IMEI 2: 868683048314409, có gắn hai sim điện thoại của số thuê bao 0913220821 và 0969651862, có gắn một ốp lưng màu hồng của bị cáo H là công cụ để bị cáo cất giấu ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, model Bee 3, số IMEI 1: 352705113735367, số IMEI 2: 352705113735375, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0345664722 của bị cáo T là công cụ để Tài sử dụng liên lạc với A mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000đ của Phạm Thị T5 là do T5 tự nguyện đưa cho bị cáo T để được sử dụng chung ma túy nhưng T không lấy số tiền này nên trả lại số tiền 100.000 đồng cho T5.

- Đối với số tiền 350.000đ, Giấy chứng minh nhân dân số 321525756 mang tên Lê Ôn Ngọc Quế A của bị cáo A và số tiền 300.000 đồng, giấy chứng minh nhân dân số 321466571 mang tên Nguyễn Huỳnh T của bị cáo T, do quá trình điều tra không có cơ sở xác định các tài sản này các bị cáo dùng vào việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Phạm Thị T5, quá trình điều tra xác định không đồng phạm với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các bị cáo T, H, A. Hiện Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuyên về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định. Đối với hành



vị bán ma túy của các đối tượng tên “T” ,“P”, ”M” “Q” nhưng do không rõ họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xác định, xử lý.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh T (Cu Em), Võ Hoài H, Lê Ôn Ngọc Quế A phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

*[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T (Cu Em) **02 (Hai) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2020.

*[2] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Võ Hoài H **01 (Một) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2020.

*[3] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Lê Ôn Ngọc Quế A **01 (Một) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ ngày 07/11/2020 đến ngày 10/11/2020.

*[4] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì ký hiệu 124/2020 được niêm phong, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1856 gam cùng túi đựng.

+ Một hộp bằng kim loại hình chữ nhật;

+ Một chai nhựa màu trắng, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn một ống thủy tinh trong suốt hình mỏ vịt và một đoạn ống nhựa màu trắng;

+ Một hộp quẹt tự chế;

+ Một ví bằng vải hình chữ nhật màu xanh đen;

+ Một giấy photo chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huỳnh T;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5s, màu đen, số IMEI 1: 868683048314417, số IMEI 2: 868683048314409, có gắn hai sim điện thoại của số thuê bao 0913220821 và 0969651862, có gắn một ốp lưng màu hồng của bị cáo H;

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, model Bee 3, số IMEI 1: 352705113735367, số IMEI 2: 352705113735375, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0345664722 của bị cáo T;

- Trả lại số tiền 100.000đ cho Phạm Thị T5;

- Trả lại số tiền 350.000đ và 01 giấy chứng minh nhân dân số 321525756 mang tên Lê Ôn Ngọc Quế A cho bị cáo A;

- Trả lại số tiền 300.000 đồng và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 321466571 mang tên Nguyễn Huỳnh T cho bị cáo T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 08/02/2021).

**[5]** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Võ Hoài H, Lê Ôn Ngọc Quế A, mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HSCA huyện (2b);
- UBND xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Hưng, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thanh Tòng**



